

Số: TVHN-231 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

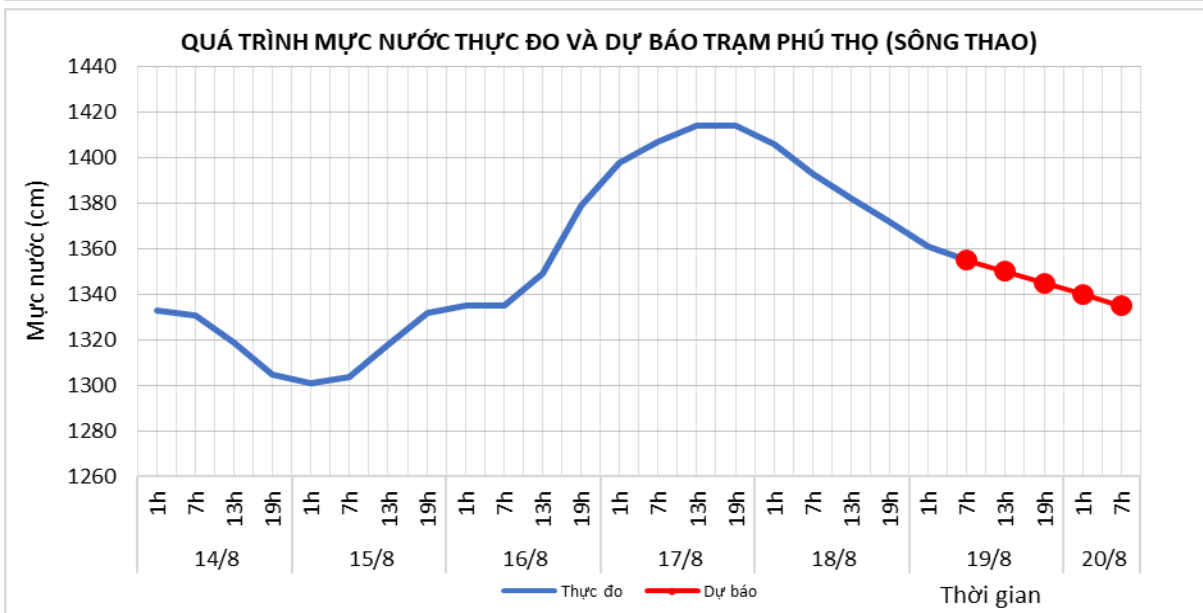
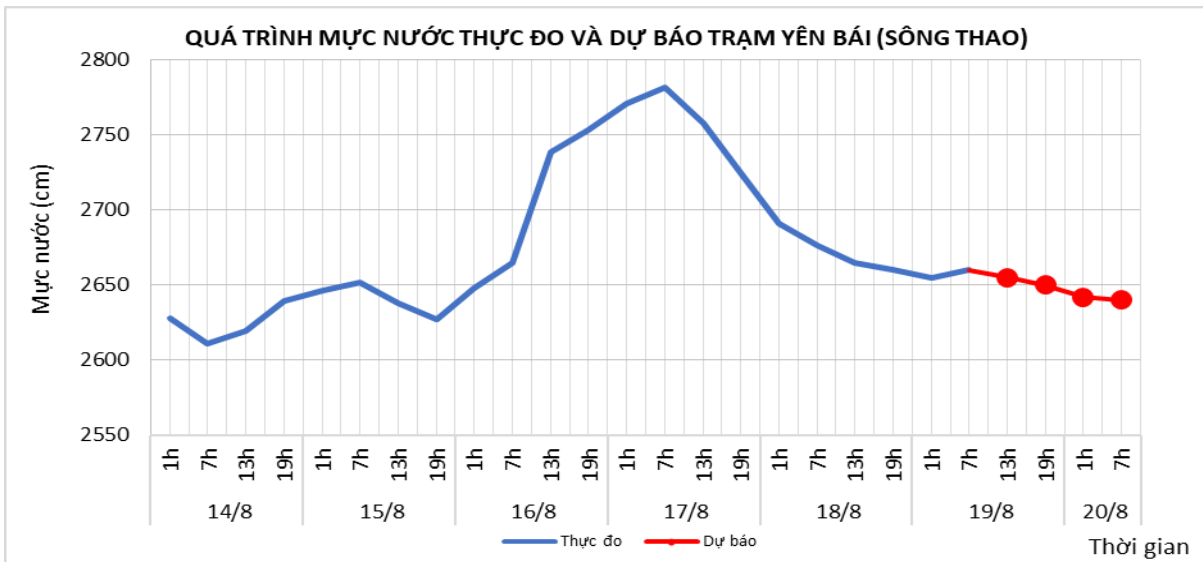
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái và trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



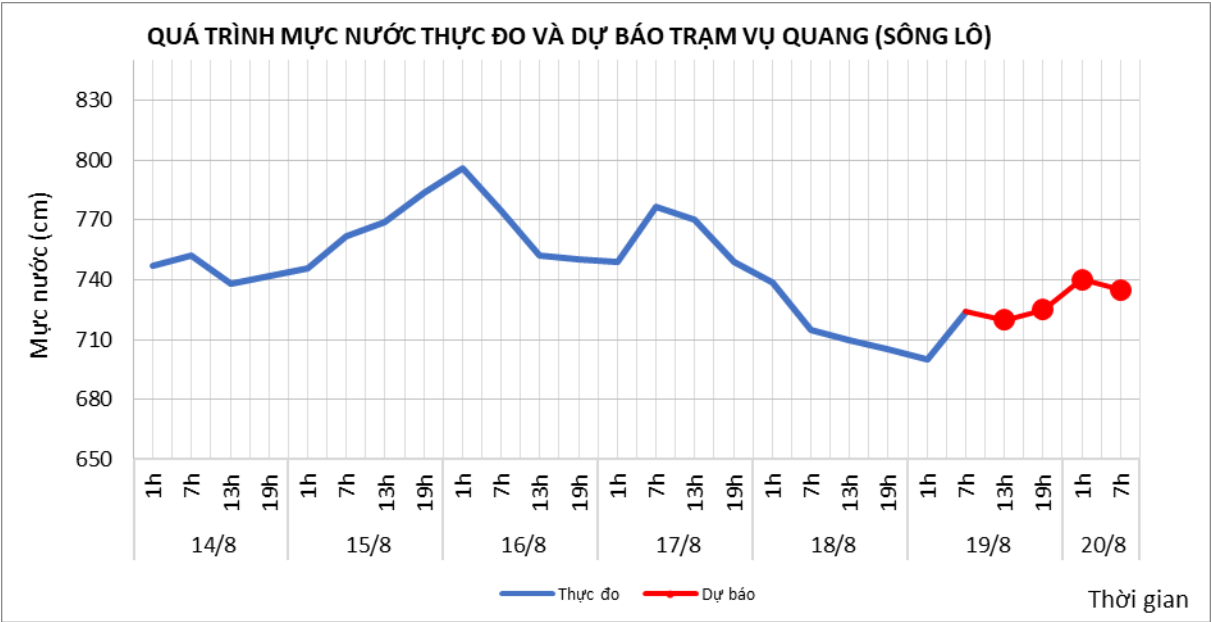
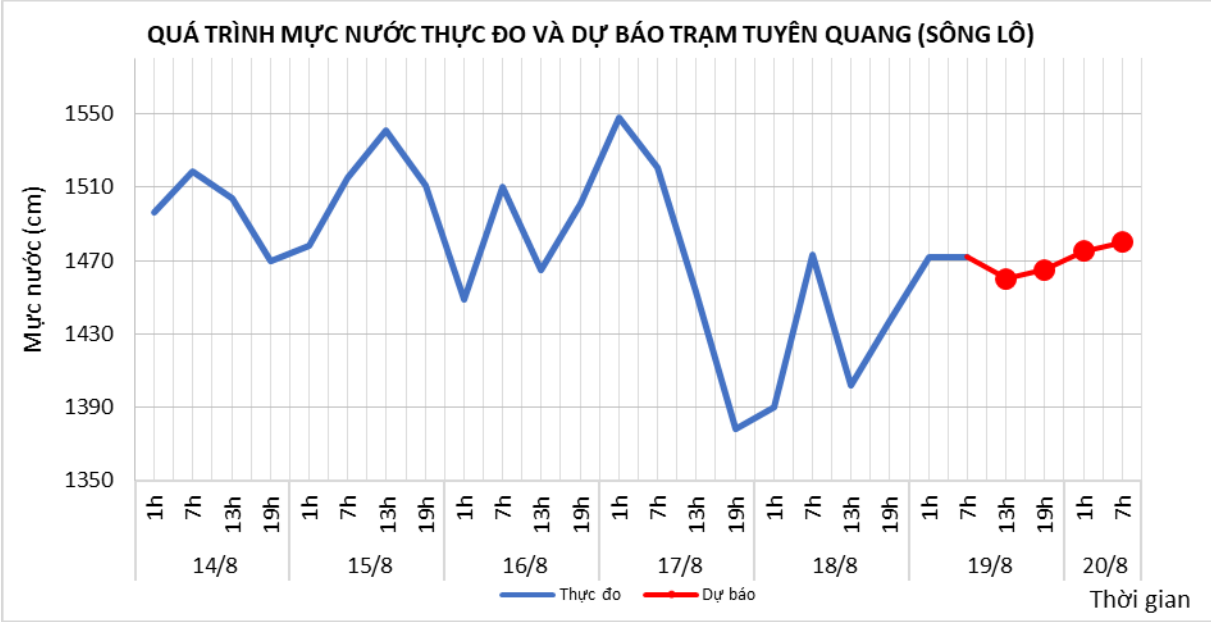
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



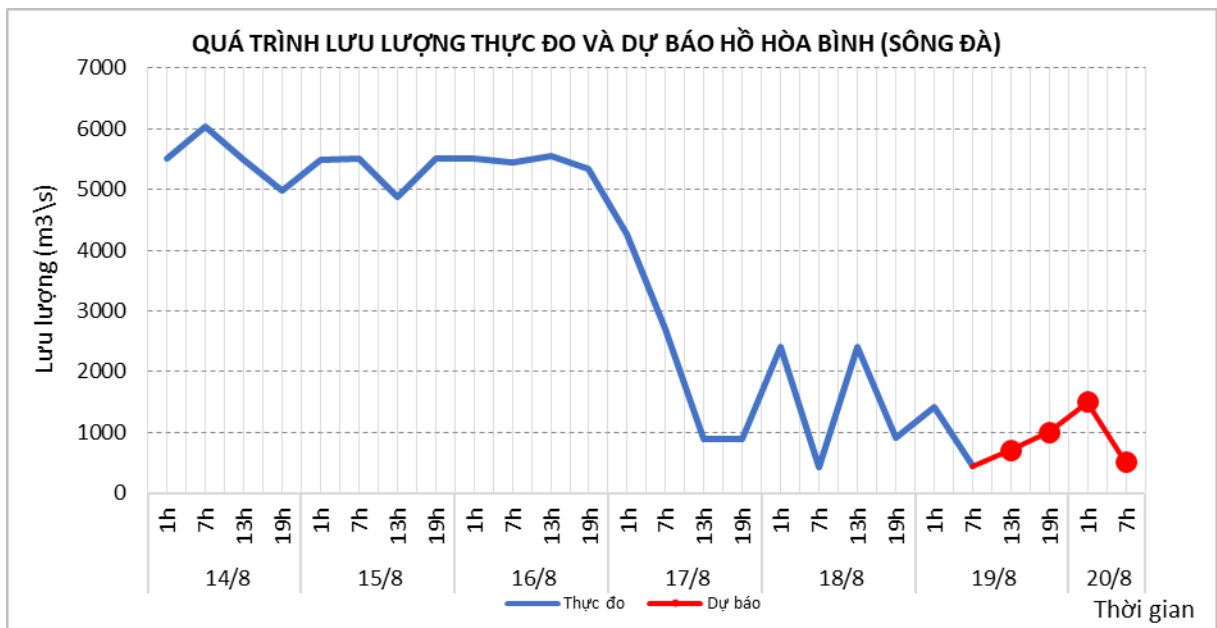
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



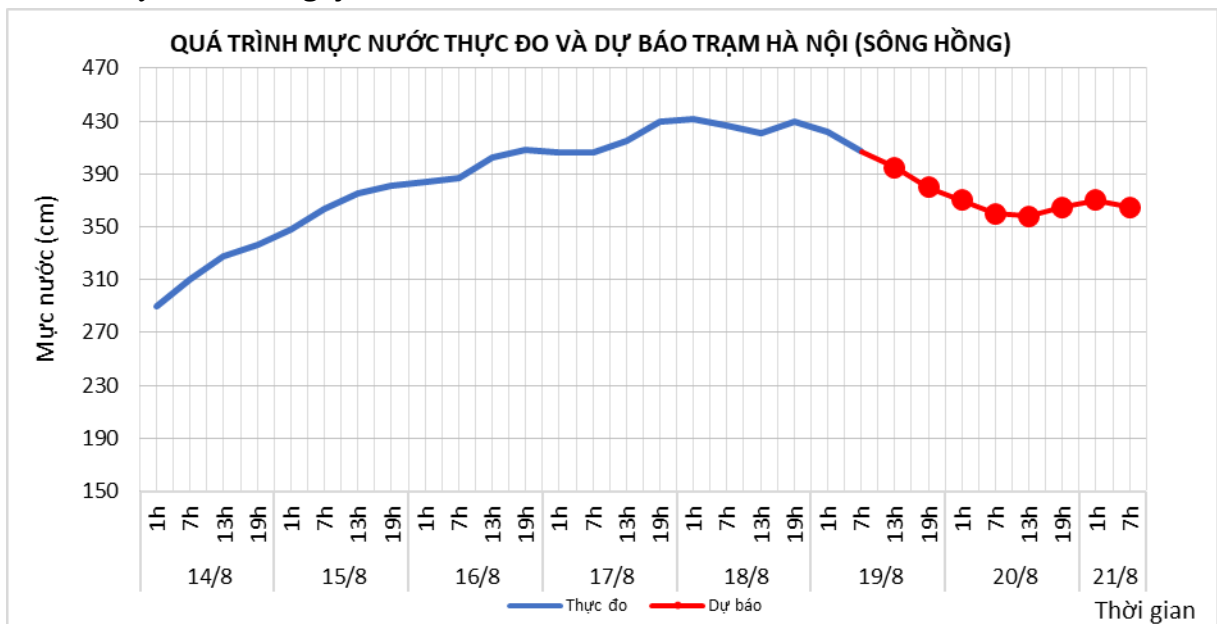
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ xuống do thủy điện Hòa Bình đóng 01 cửa xả đáy lúc 18h, ngày 18/8/2025.



2. Lưu vực sông Thái Bình

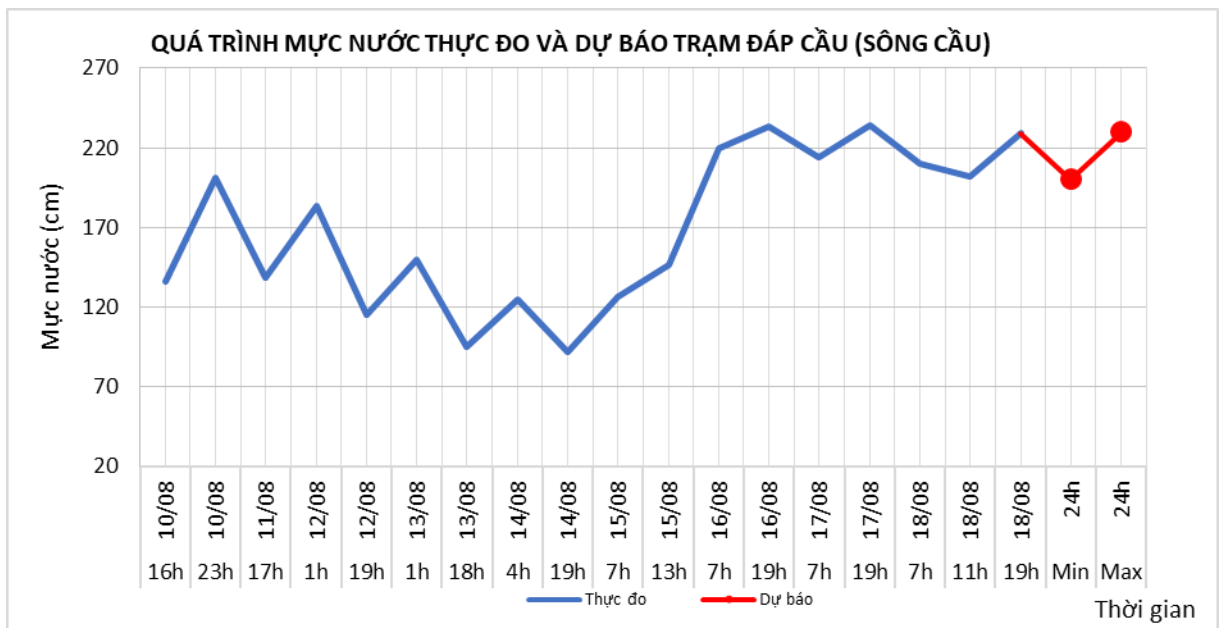
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



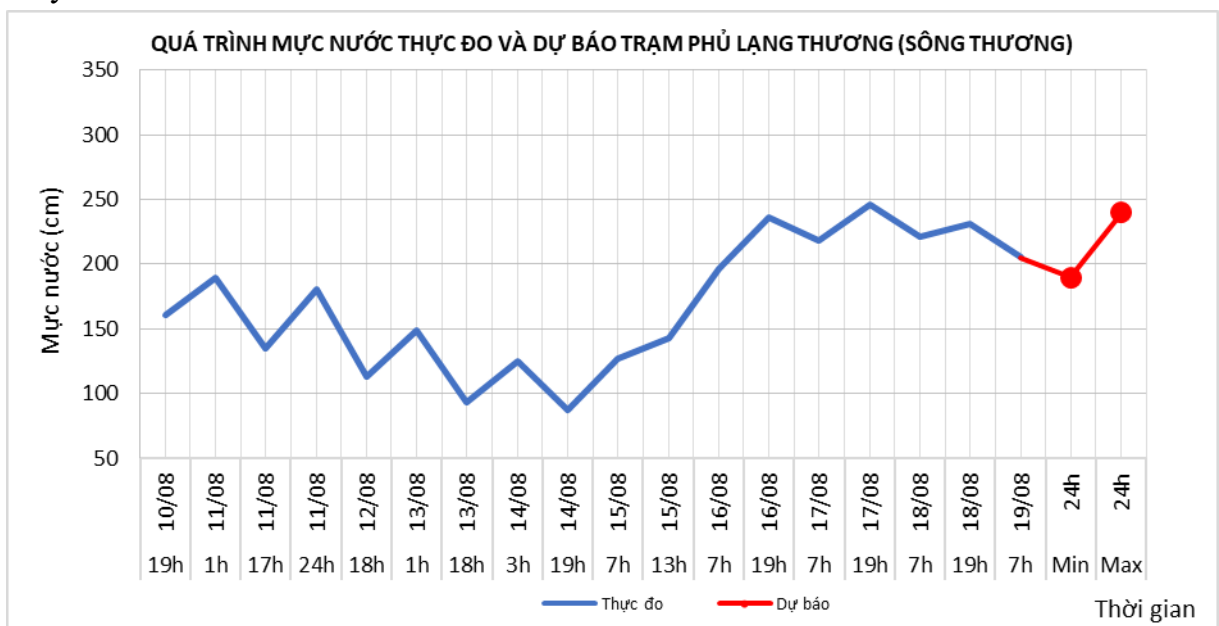
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



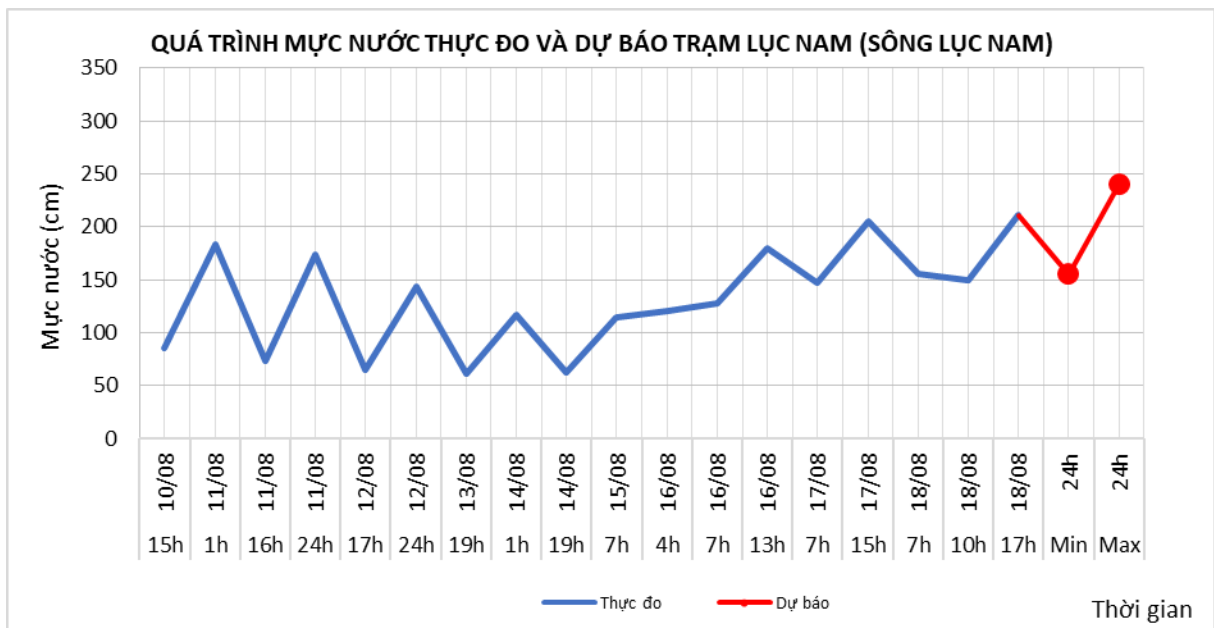
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động xu thế lên.



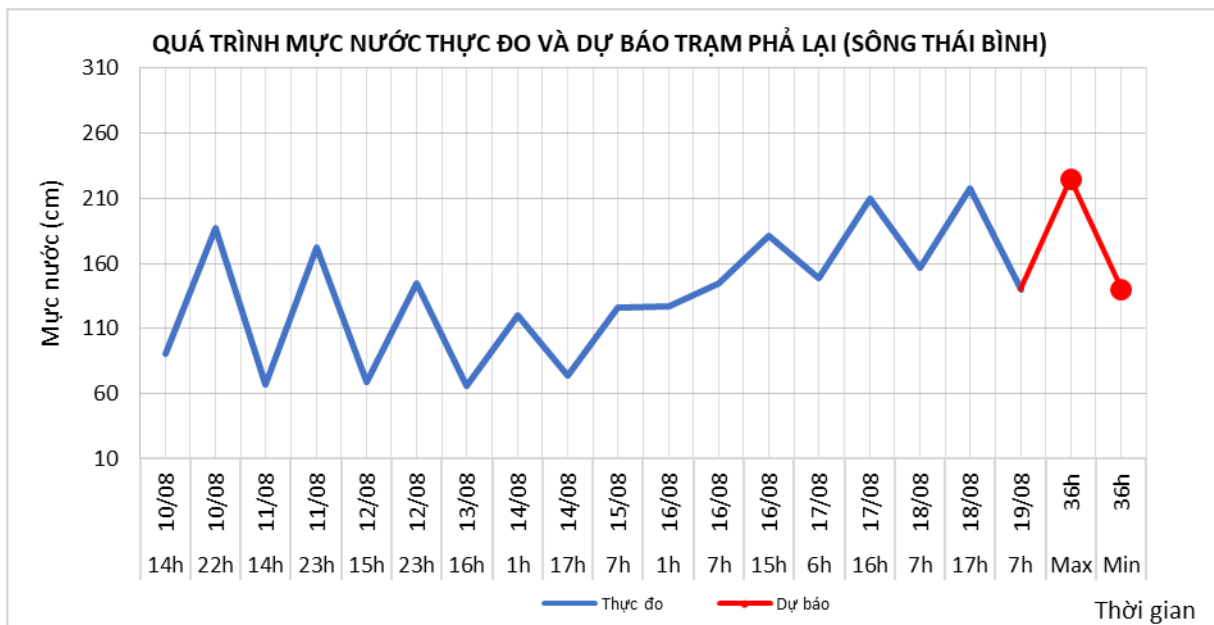
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động do chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,25m, thấp nhất là 1,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

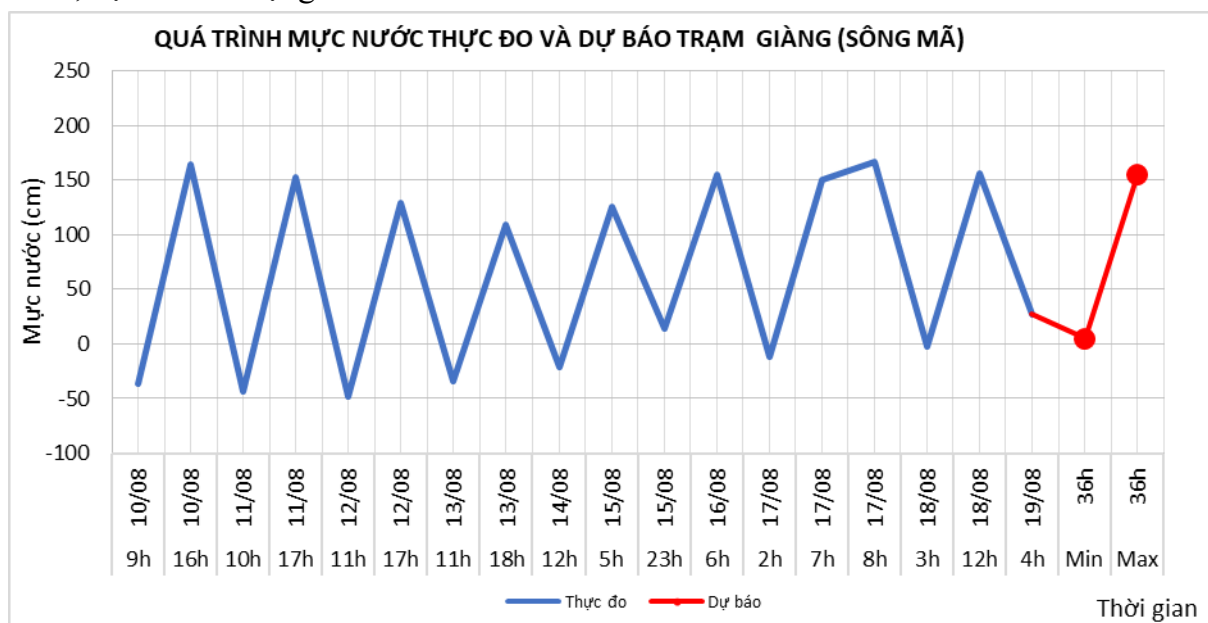
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



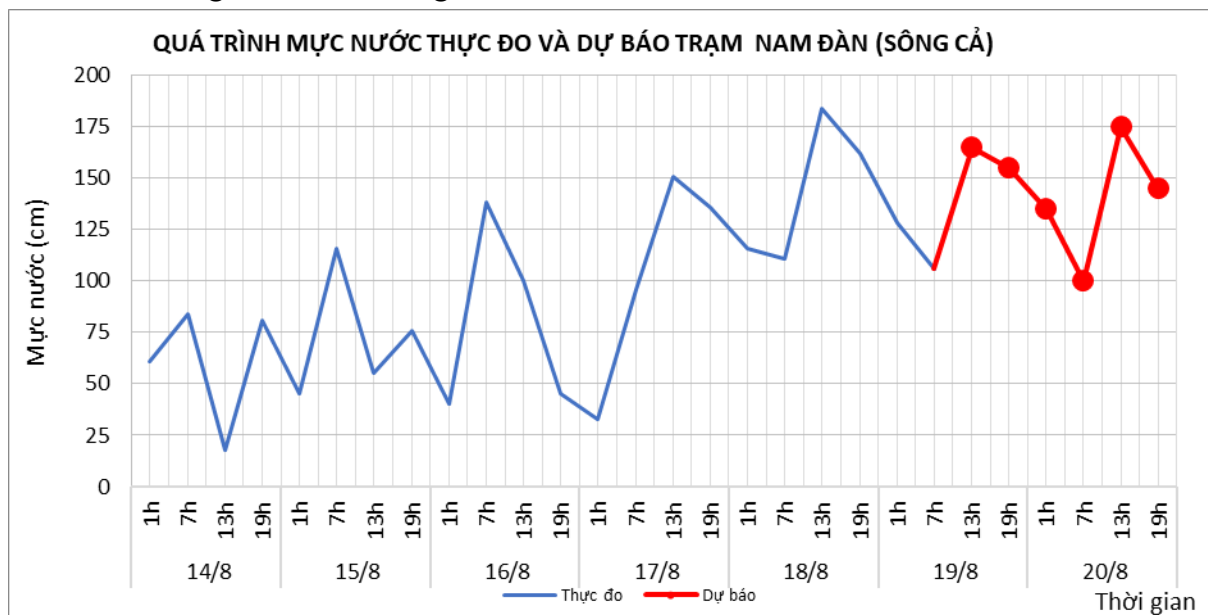
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả có dao động.



3.3. Sông La

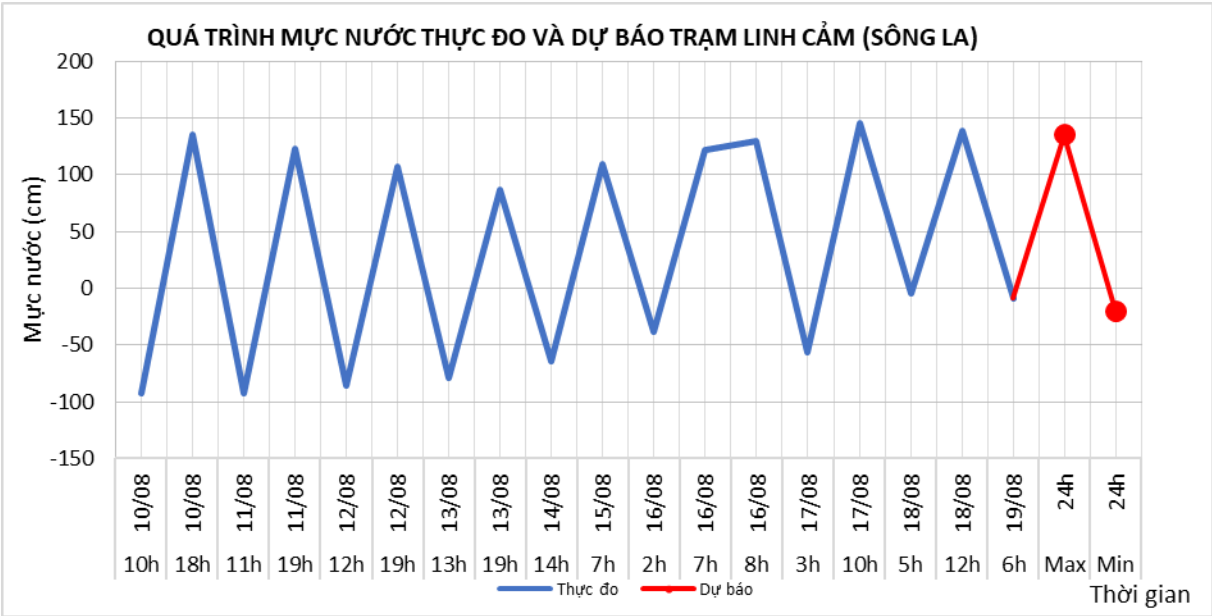
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đã đạt đỉnh dưới mức BD1 và đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La dao động

theo triều.



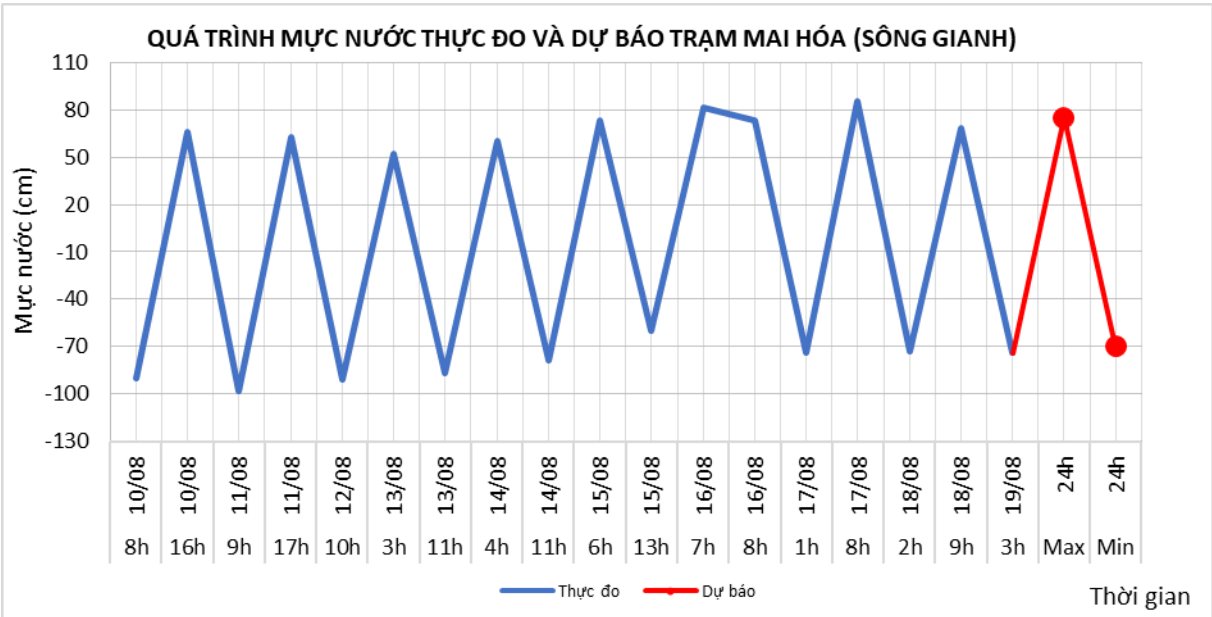
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



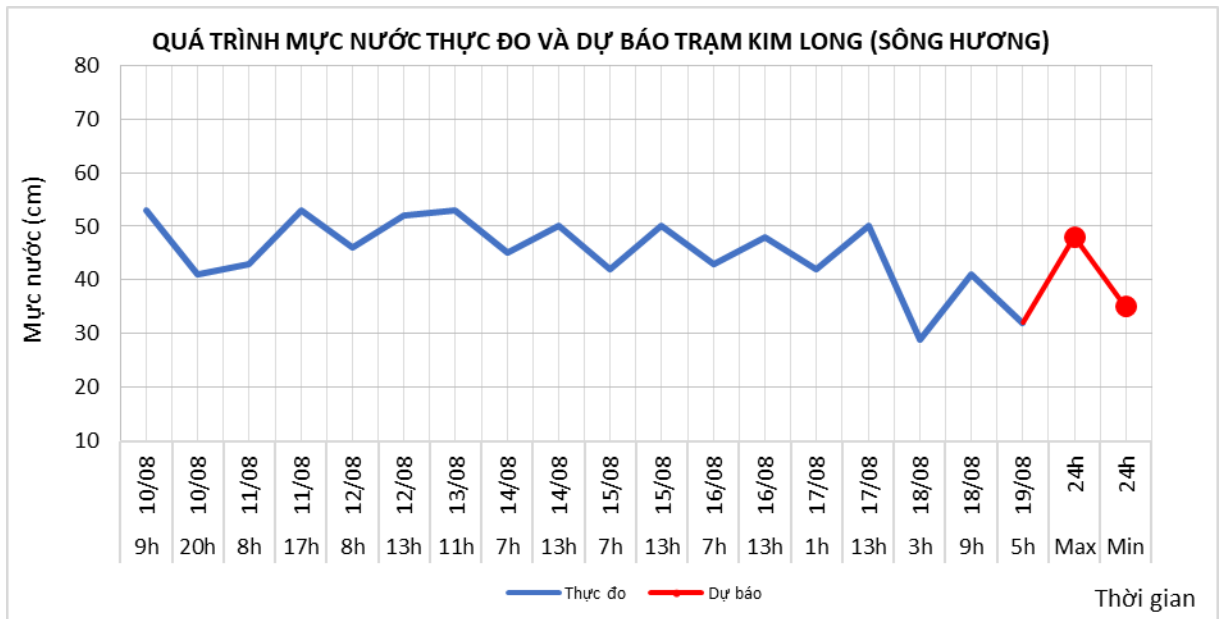
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

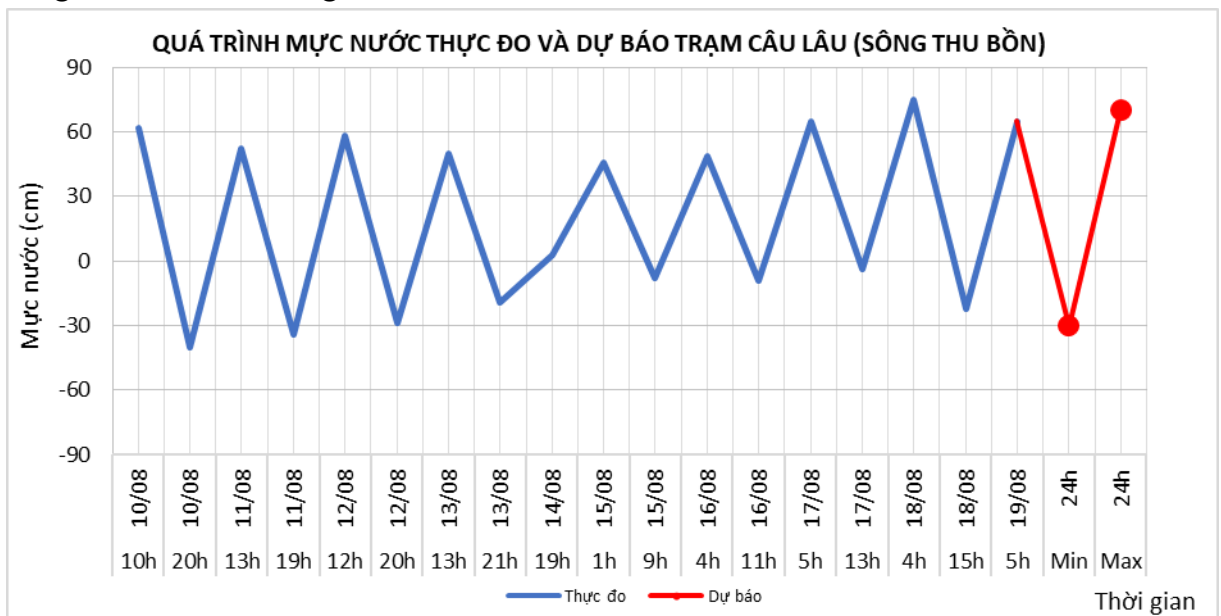
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



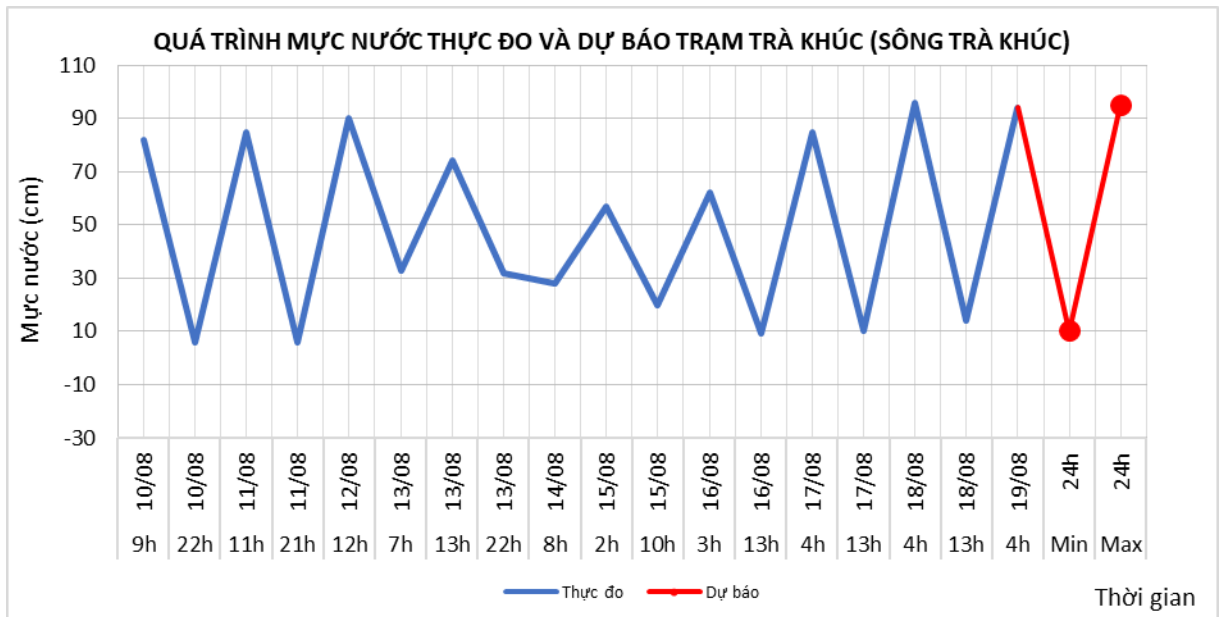
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



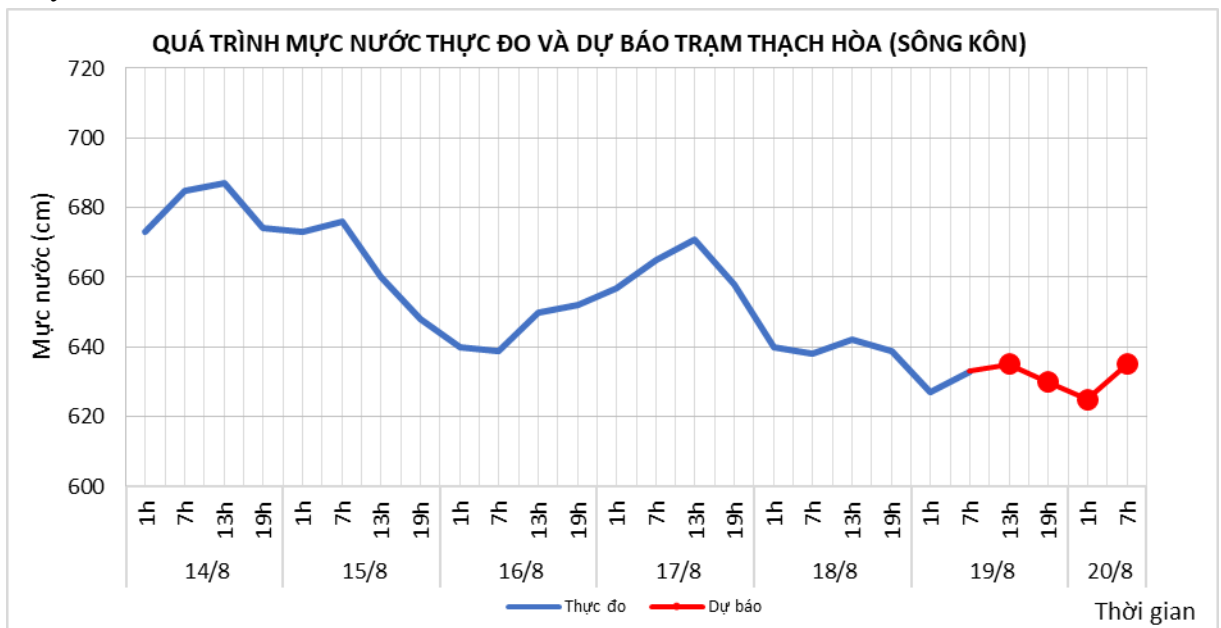
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



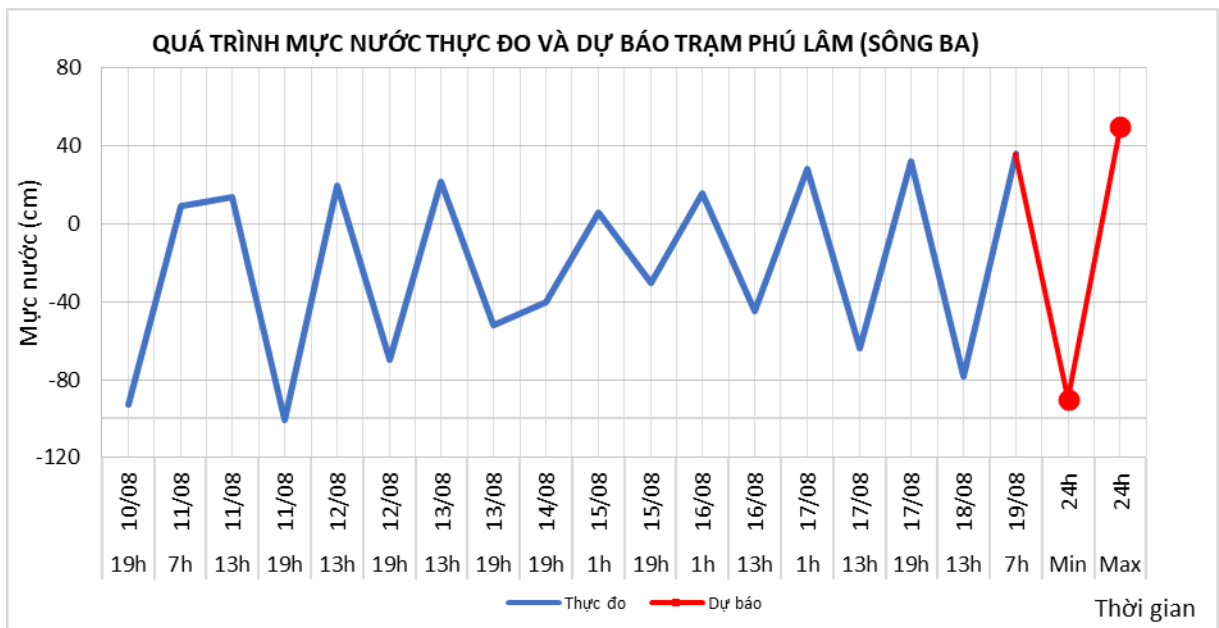
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

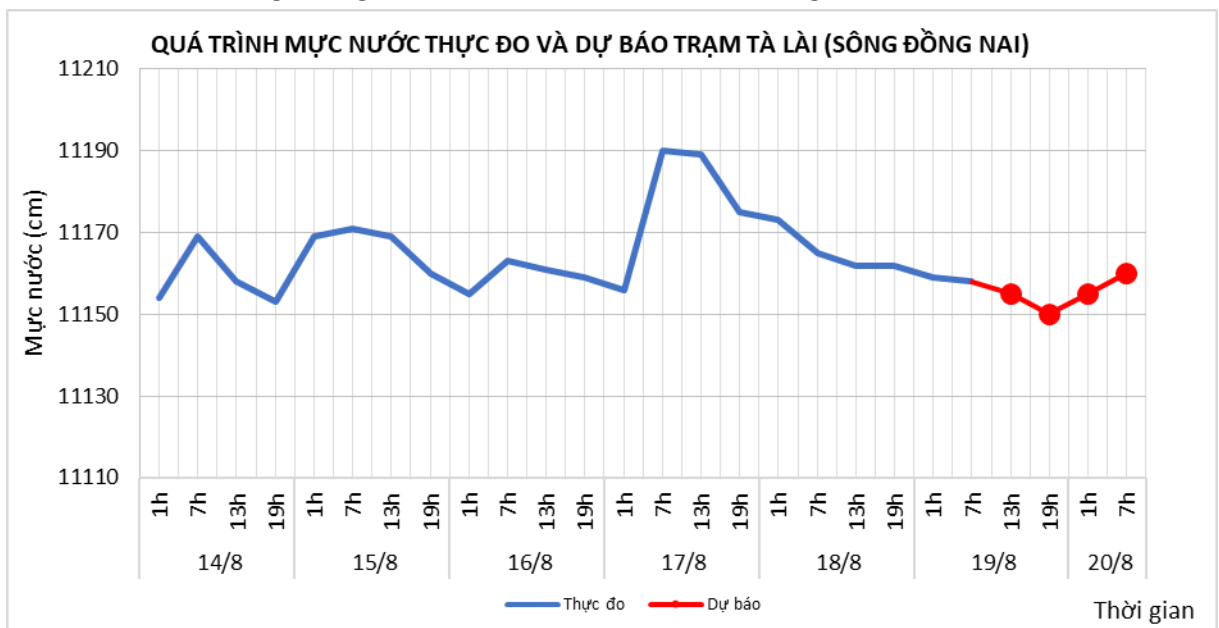
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.



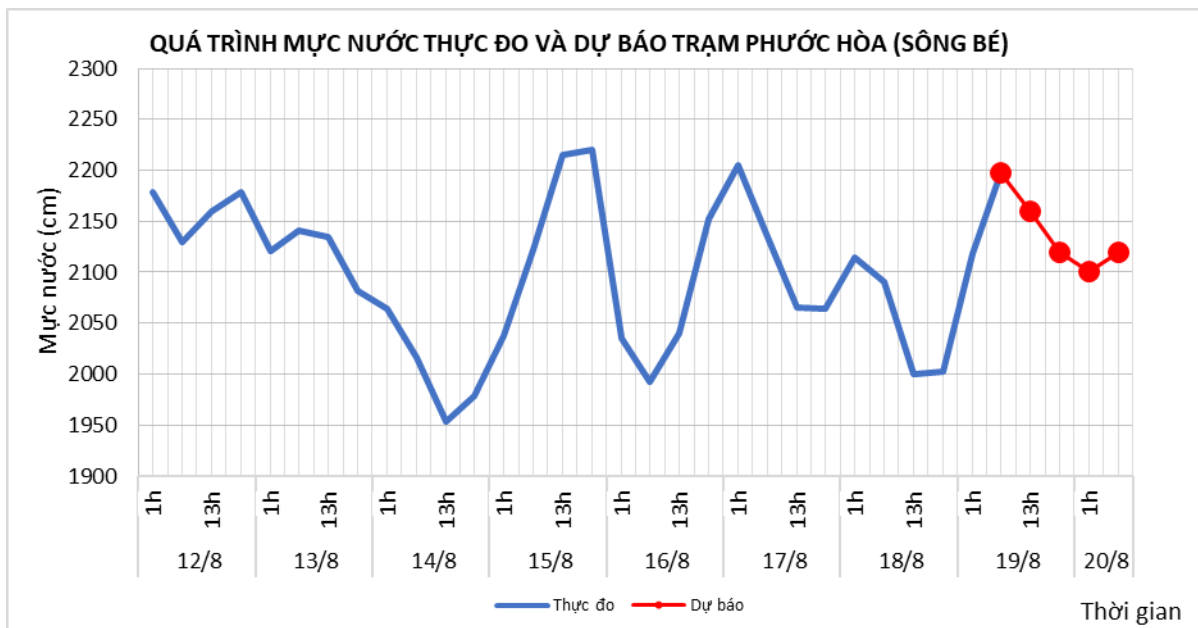
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

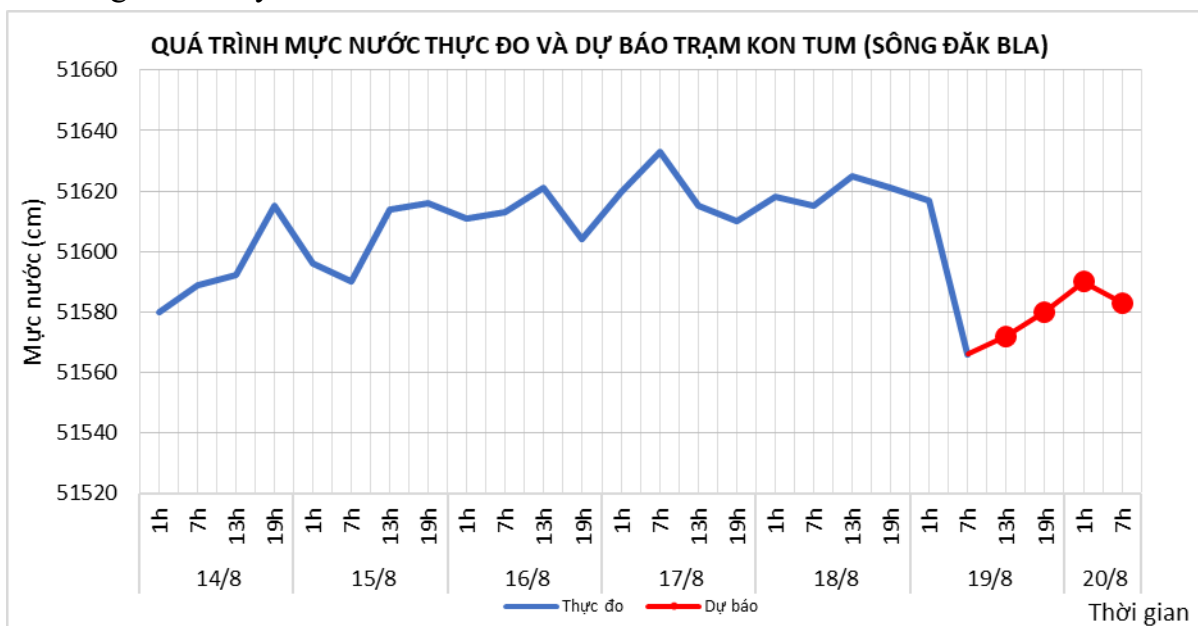
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



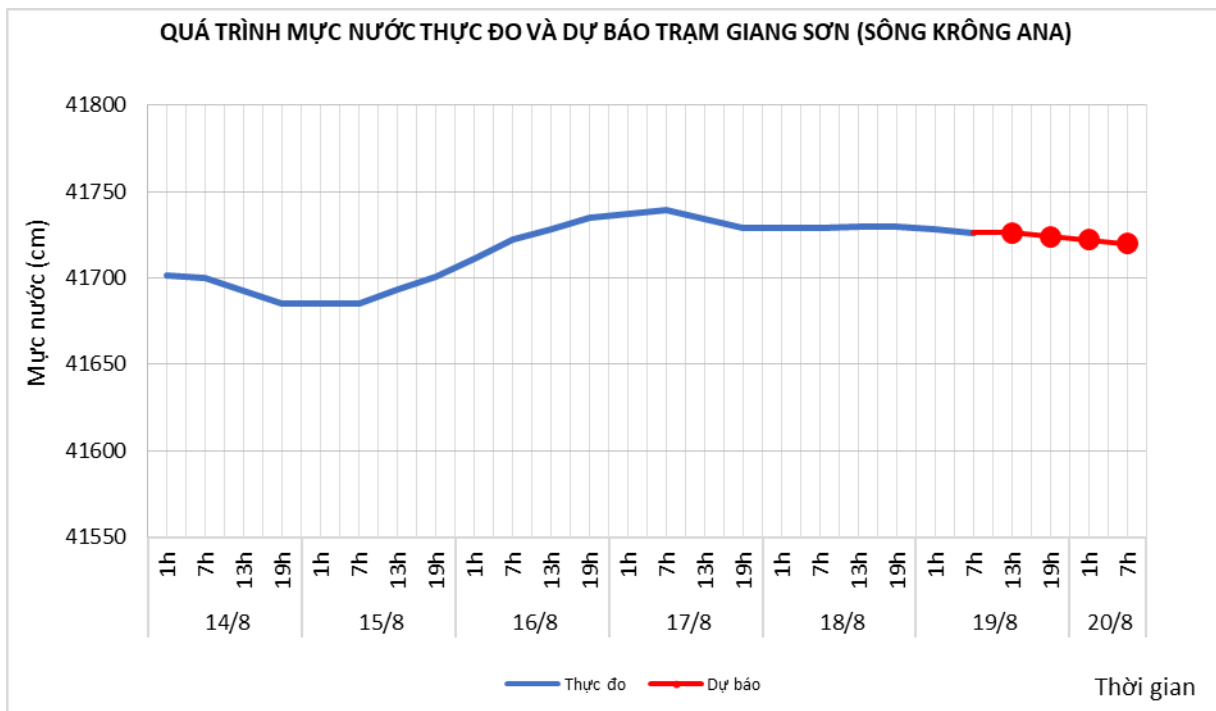
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



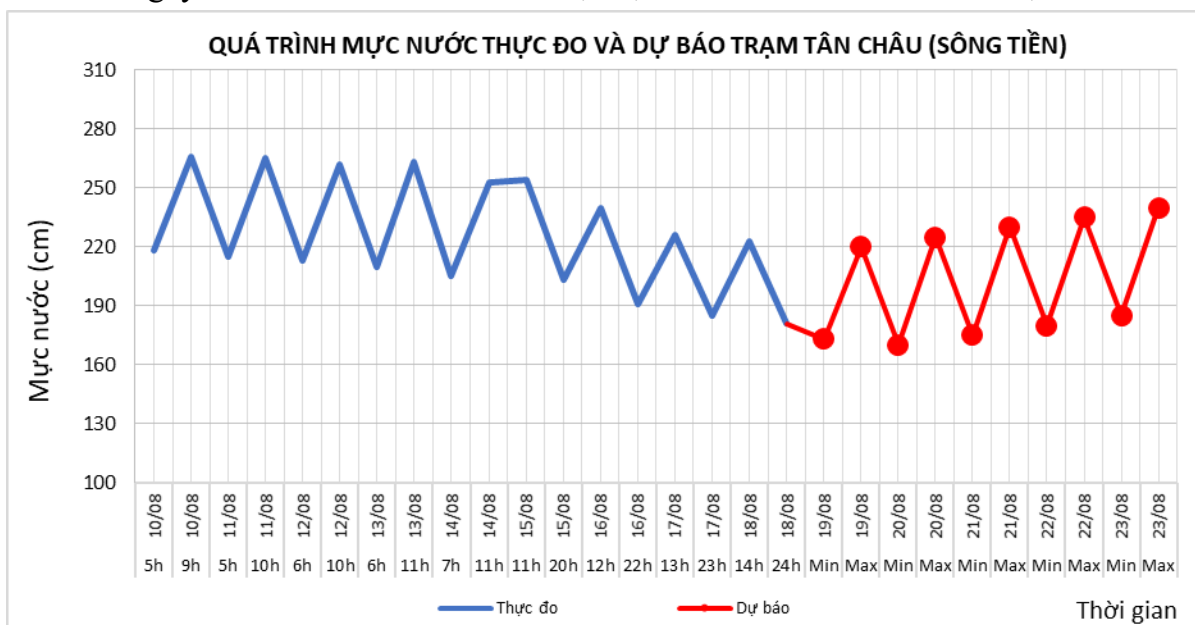
6.3. Sông Cửu Long

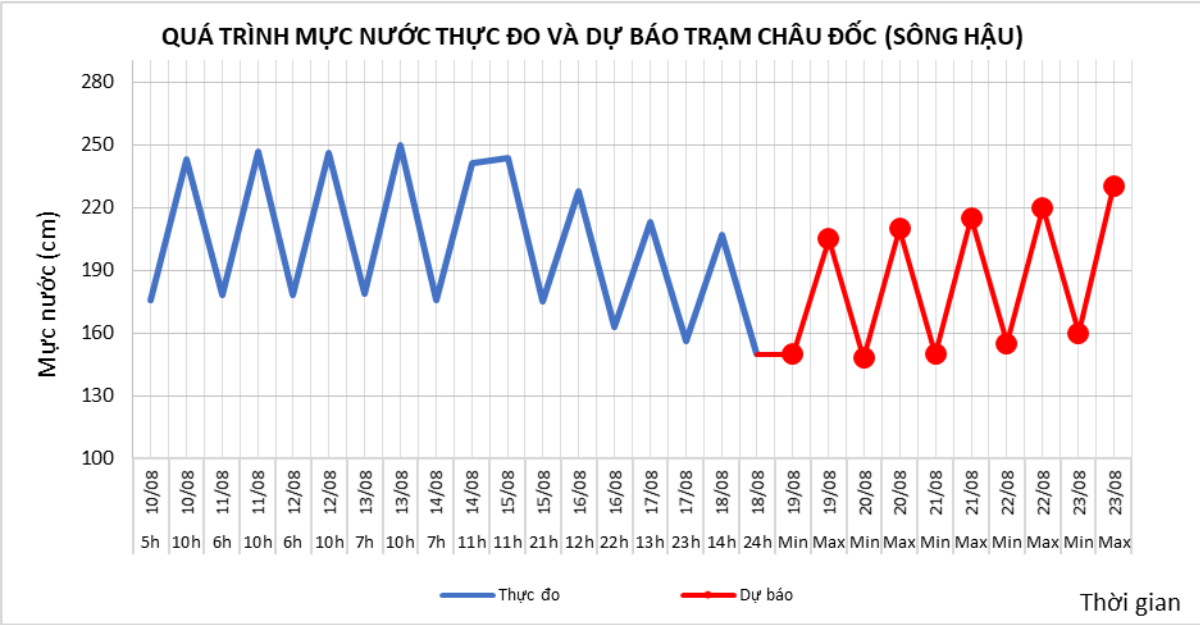
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,23m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 23/8, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,4m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,3m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/08	19h-18/08	1h-19/08	7h-19/08	13h-19/08		19h-19/08		1h-20/08		7h-20/08		13h-20/08		19h-20/08		1h-21/08		7h-21/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2402	904	1410	443	700	↑	1000	↑	1500	↑	500	↓								
Thao	Yên Bái	2665	2660	2655	2660	2655	↓	2650	↓	2642	↓	2640	↓								
Thao	Phú Thọ	1382	1372	1361	1355	1350	↓	1345	↓	1340	↓	1335	↓								
Lô	Tuyên Quang	1402	1437	1472	1472	1460	↓	1465	↑	1475	↑	1480	↑								
Lô	Vũ Quang	710	705	700	724	720	↓	725	↑	740	↑	735	↓								
Hồng	Hà Nội	421	430	422	407	395	↓	380	↓	370	↓	360	↓	358	↓	365	↑	370	↑	365	↓
Cả	Nam Đàn	184	162	128	106	165	↑	155	↓	135	↓	100	↓	175	↑	145	↓				
Kôn	Thanh Hòa	642	639	627	633	635	↑	630	↓	625	↓	635	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11162	11162	11159	11158	11155	↓	11150	↓	11155	↑	11160	↑								
Bé	Phước Hòa	2000	2002	2118	2198	2160	↓	2120	↓	2100	↓	2120	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51625	51621	51617	51566	51572	↑	51580	↑	51590	↑	51583	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41731	41730	41728	41726	41726	→	41724	↓	41722	↓	41720	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	229	↓	202	↓	230	↑	200	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	231	↓	205	↑	240	↑	190	↓
Lục Nam	Lục Nam	211	↑	149	↑	240	↑	155	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	218	↑	140	↓	225	↑	140	→
Mã	Giàng (**)	156	↓	-3	↑	155	↓	5	↑
La	Linh Cảm	139	↓	-9	↓	135	↓	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	68	↓	-74	↓	75	↑	-70	↑
Hương	Kim Long	41	↓	32	↑	48	↑	35	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↓	-22	↓	70	↑	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	94	↓	14	↑	95	↑	10	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	36	↑	-78	↓	50	↑	-90	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		18/08		19/08		20/08		21/08		22/08		23/08		18/08		19/08		20/08		21/08		22/08		23/08	
Sông Tiền	Tân Châu	223	↓	220	↓	225	↑	230	↑	235	↑	240	↑	181	↓	173	↓	170	↓	175	↑	180	↑	185	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	207	↓	205	↓	210	↑	215	↑	220	↑	230	↑	150	↑	150	→	148	↓	150	↑	155	↑	160	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng